

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 13-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thương;
2. Ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn P, tên gọi khác: không, sinh ngày 14/01/1986 tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 7, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị D (đã chết), chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/8/2012, Tòa án thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án; thi hành xong án phí dân sự ngày 30/8/2012; bị bắt khẩn cấp ngày 06/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Anh N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 32, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1952, nơi cư trú: Tổ 7, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 7, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2022, Phạm Văn P nảy sinh ý định làm pháo nổ để bán kiếm lời, P lên mạng xã hội xem video hướng dẫn làm pháo nổ và đặt mua nguyên liệu làm pháo rồi được nhận qua dịch vụ chuyển phát tận nhà. Nhận được 03 túi nylon đựng nguyên liệu, trên bao bì có ghi các chữ Lưu huỳnh, KNO₃ và Natri trên mỗi túi, P chuẩn bị giấy báo, tạp chí, giấy màu, chuẩn bị các dụng cụ như kéo, kìm, keo dán, chai thủy tinh, dây vải dù, màng bọc nylon, than hoa, khay inox, rồi bắt đầu sản xuất pháo. P dùng chai thủy tinh (có cát xây bên trong) để nghiền nguyên liệu gồm hoá chất mua được và than hoa trong 01 khay inox, sau đó trộn lại với nhau thành thuốc pháo. P dùng kéo cắt giấy báo, tạp chí, giấy màu thành các dải giấy bản rộng khoảng 5cm; lấy thanh kim loại hình trụ làm lõi cuộn giấy thành vỏ pháo; dùng kéo, kìm chốt đuôi quả pháo và dùng 01 ống hút cắt vát để xúc thuốc pháo nhồi vào vỏ pháo; tiếp đến, P sử dụng màng nylon bọc thực phẩm, cuộn thuốc pháo trên rồi kéo dài làm dây dẫn; sau đó cắt ngắn phù hợp với từng quả pháo rồi nhồi và chốt vào vỏ pháo đã nhồi thuốc làm ngòi. Đối với các quả pháo cuối băng pháo có kích thước lớn hơn, P làm quy trình tương tự quả pháo nhỏ nhưng cắt giấy bản rộng khoảng 8-9cm. Phong làm và đốt thử 2 hoặc 3 quả ở bãi đất vắng thấy nổ nên tiếp tục quy trình làm nhiều quả pháo tương tự. Sau đó, liên kết các quả pháo thành phẩm bằng cách buộc ngòi pháo với dây dẫn bằng dây vải dù màu trắng tạo thành băng pháo, mỗi băng dài từ 01 đến 02m. Đến ngày 05/01/2022, P đã làm được 07 băng pháo, một số quả pháo lẻ và còn thừa khoảng 0,5kg thuốc pháo. Chiều tối ngày 05/01/2022, bạn của P là anh Hoàng Anh N (sinh năm 1989, trú tại tổ 32, khu 9, phường Q, U) đến nhà P chơi. P bán cho N 04 băng pháo, mỗi băng dài khoảng 01m, nặng khoảng hơn 01kg với giá 750.000 đồng/01 băng.

Ngày 06/01/2022, P cho 03 băng pháo còn lại vào 02 túi nylon màu đen để ở phòng khách mục đích để bán khi có người hỏi mua. Hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi anh N sang nhà P chơi, cả hai đang nói chuyện, thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Uông Bí phối hợp cùng Công an phường Thanh Sơn tiến hành kiểm tra, thu giữ tại ghế đơn trong phòng khách 02 túi nylon màu đen, 01 túi bên trong chứa nhiều cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ bên ngoài màu đỏ, kích thước (KT) trung bình dài 5cm, đường kính 1,6cm; 04 cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ bên ngoài màu đỏ KT trung bình dài 09cm, đường kính 04cm; toàn bộ được liên kết với nhau bằng dây nylon và dây vải dù màu trắng, tổng khối lượng là 2,4kg (ký hiệu A1); 01 túi bên trong chứa nhiều cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ bên ngoài màu hồng, KT trung bình dài 05cm, đường kính 1,6cm; 02 cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ bên ngoài màu đỏ, KT trung bình dài 09cm, đường kính 3,5cm; tất cả được liên kết với nhau bằng dây nylon và dây vải dù màu trắng; tổng khối lượng là 2,2kg (ký hiệu A2).

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của P, phát hiện, thu giữ tại phòng ngủ của P trên tầng 02 ngôi nhà, bên trong tủ quần áo: 01 hộp nhựa hình elip, bên trong chứa chất bột màu vàng, khối lượng cả hộp là 0,5kg (ký hiệu A3); 01 hộp giấy hình chữ nhật, bên trong chứa nhiều sợi dây nylon, dài ngắn khác nhau, đường kính 02mm, bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt, tổng khối

lượng 0,1kg (ký hiệu A4); 01 cuộn giấy hình trụ tròn màu vàng, bên ngoài có màng bọc nylon màu trắng; thu giữ trong túi bên trong 01 chiếc áo khoác của P trong phòng ngủ 01 túi nylon màu trắng KT(7,5 x 4)cm, bên trong chứa 02 viên nén màu vàng chanh, hình ngũ giác, KT(1,2 x 01 x 0,3)cm, tổng khối lượng 1,058gam (ký hiệu A5); thu giữ tại phòng thờ tầng 02: 01 túi nylon màu đen, bên trong chứa chất bột màu đen, khối lượng 0,2kg (ký hiệu A6); 01 thanh kim loại sáng màu, dài 23cm, đường kính rộng nhất 0,5cm; 01 thanh kim loại sáng màu, dài 15cm, đường kính 0,4cm, một đầu cuốn dây cao su; 01 chai thủy tinh có nắp đậy, bên trong chứa cát xây; Thu giữ tại nền phòng kho tầng 02: 01 chiếc xô nhựa màu đỏ, bên trong xô chứa nhiều cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ bên ngoài màu đỏ (KT trung bình dài 05cm, đường kính 1,6m); hai đầu bịt kín, trong đó có 01 đầu có dây dẫn bằng nylon màu trắng dài 05cm, tổng khối lượng 0,45kg (ký hiệu A7); nhiều mảnh giấy màu đỏ, KT dài trung bình từ 25 đến 80cm; rộng từ 05 đến 8,5cm, khối lượng 0,15kg; 01 khay inox hình tròn, đường kính 42,5cm, bên trong chứa chất bột màu đen và vàng, khối lượng 0,1kg (ký hiệu A8); 01 vỏ hộp sữa hình trụ tròn bằng kim loại màu trắng xanh, bên trong chứa chất bột màu đen, khối lượng cả hộp 0,4kg (ký hiệu A9); 01 cuộn giấy, bên ngoài được cuốn bằng dây vải màu trắng, khối lượng 0,35kg; nhiều sợi dây nylon màu trắng, dài ngắn khác nhau, đường kính 02mm, bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt, khối lượng 0,05kg (ký hiệu A10); lượng chất bột màu xanh thu giữ tại nền phòng kho khối lượng 0,15kg (ký hiệu A11); 02 chiếc kéo kim loại, 01 chiếc kim kim loại; 01 ống kim loại sáng màu dài 24,5cm, đường kính 0,8cm, một đầu quấn dây cao su màu đen; 01 lọ keo dán giấy màu xanh.

Cùng ngày, anh Hoàng Anh N dẫn chỉ Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng ngủ của anh N tại nhà thuộc tổ 32, khu 9, phường Q 04 bằng pháo (băng pháo) N mua của P ngày 05/01/2022; mỗi cuộn dây được liên kết bằng dây nylon và dây vải dù màu trắng, gồm nhiều cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ ngoài màu đỏ (KT trung bình dài 4,5cm, đường kính 02cm); mỗi đầu dây có 02 cuộn giấy hình trụ tròn, vỏ ngoài màu đỏ, KT trung bình dài 08cm, đường kính 04cm; tổng khối lượng 04 băng là 4,8kg (ký hiệu A12).

Bản kết luận giám định số: 215/KLGĐ ngày 12/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 02 viên nén là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,058gam.

Bản kết luận giám định số: 184/C09-P2 ngày 07/01/2022, của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- Các mẫu A1, A2, A7 và A12 đều là pháo nổ, khối lượng lần lượt A1 là 2,4kg; A2 là 2,3kg; A7 là 0,45kg và A12 là 4,8kg;
- Mẫu A3 và A11 là thuốc pháo, khối lượng lần lượt là 0,5kg và 0,15kg;
- Mẫu A4 và A10 là dây ngòi, khối lượng lần lượt là 0,1kg và 0,05kg;
- Mẫu A6, A8 và A9 là bột than, khối lượng lần lượt là 0,2kg, 0,1kg và 0,4kg.

Quá trình điều tra, Phạm Văn P khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, P còn khai nhận, đã bán cho anh N được 3.000.000 đồng, P đã tiêu hết 1.100.000 đồng, còn lại 1.900.000 đồng giao nộp cho Cơ quan điều tra; mục đích Phong sản xuất pháo để bán kiếm lời (ngoài số pháo thực tế đã bán cho N,

số còn lại thu giữ ngày 06/01/2022 cũng để bán; số thuốc pháo, ngòi pháo bị thu giữ cũng dùng để sử dụng sản xuất pháo để bán). Đối với 02 viên nén màu vàng chanh là ma túy loại thuốc “lắc”, P mua với giá 400.000 đồng/viên khoảng cuối tháng 12/2021 tại khu vực gầm cầu vượt Quang Trung của 01 người đàn ông không quen biết, mục đích về sử dụng.

Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSUB ngày 15/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Phạm Văn P về tội: “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam; ...”

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) ... MDMA ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Phạm Văn P về tội: “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” với mức hình phạt từ 18 đến 21 tháng tù và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với mức hình phạt từ 21 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội từ 39 đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/01/2022; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Phạm Văn P phải nộp số tiền 1.100.000đ do phạm tội mà có để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 215/KLGĐ; 01 cuộn giấy hình trụ tròn màu vàng (loại màng bọc thức ăn); 01 thanh kim loại màu sáng dài 23 cm; 01 thanh kim loại màu sáng dài 15cm; 01 chai thủy tinh bên trong có chứa cát xây; 01 chiếc xô nhựa màu đỏ; giấy mảnh màu đỏ (tổng khối lượng 0,15kg); 01 khay Inox; 01 cuộn giấy ngoài cuốn dây vải màu trắng (khối lượng 0,35kg); 02 kéo kim loại; 01 kìm kim loại; 01 ống lim loại màu sáng dài 24,5cm; 01 lọ keo gián giấy màu xanh.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000đ được niêm phong theo công văn số 1064 ngày 20/4/2022 tại biên bản giao nhận và phiếu nhập kho ngày 21/4/2022 của Kho bạc nhà nước Uông Bí.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P khai nhận các hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Về tội danh:

Bị cáo Phạm Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại phiên tòa; phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính lập hồi 12 giờ 20 phút ngày 06/01/2022; bản ảnh, biên bản khám xét chỗ ở của Phạm Văn P lập hồi 13 giờ 30 phút, sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập cùng ngày; phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Hoàng Anh N, những người chứng kiến ông Phạm Quốc H và ông Hoàng Minh T; phù hợp với Kết luận giám định số: 215/KLGD ngày 12/01/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Kết luận giám định số: 184/C09-P2 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an ngày 07/01/2022.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm trong đó có pháo nổ. Còn hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn

ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01 năm 2022 đến ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại nơi ở thuộc tổ 7, khu 4 phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn P có hành vi sản xuất 9,95 kg pháo để bán kiếm lời. Ngoài ra, P còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại: MDMA; khối lượng: 1,058 gam mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn P phạm tội: “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSUB ngày 15/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 đã bị Tòa án thành phố Uông Bí xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án về tội: Cố ý gây thương tích, nhưng không cho là bài học để tu dưỡng rèn luyện, vì nhu cầu và mục đích cá nhân mà thực hiện những hành vi bị pháp luật cấm là chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi xét xử, bị cáo phạm hai tội nên được tổng hợp hình phạt theo khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để thi hành.

Theo khoản 4 Điều 190 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 215/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 cuộn giấy hình trụ tròn màu vàng (loại màng bọc thức ăn); 01 thanh kim loại màu sáng dài 23 cm; 01 thanh kim loại màu sáng

dài 15cm; 01 chai thủy tinh bên trong có chứa cát xây; 01 chiếc xô nhựa màu đỏ; giấy mảnh màu đỏ (tổng khối lượng 0,15kg); 01 khay Inox; 01 cuộn giấy ngoài cuộn dây vải màu trắng (khối lượng 0,35kg); 02 kéo kim loại; 01 kìm kim loại; 01 ống kim loại màu sáng dài 24,5cm; 01 lọ keo gián giấy màu xanh đều liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.100.000đ do phạm tội mà có để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000đ do phạm tội mà có được niêm phong theo công văn số 1064 ngày 20/4/2022 tại biên bản giao nhận và phiếu nhập kho ngày 21/4/2022 của Kho bạc nhà nước Ưông Bí.

Đối với số pháo nổ, ngòi pháo, thuốc pháo, bột than hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa hình elip; 01 hộp giấy hình chữ nhật; 01 túi nilon màu đen và 01 vỏ hộp sữa hình trụ tròn đựng bột than, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra bằng hình thức tiêu hủy nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc áo khoác thu giữ của Phong, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình Phong quản lý, Phong đã nhất trí, không có ý kiến gì nên không đề cập giải quyết.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với anh Hoàng Anh N, người đã mua 4,8kg pháo nổ của Phạm Văn P mục đích để đốt, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, vì vậy, Công an thành phố Ưông Bí đã quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng bán ma túy cho P, quá trình điều tra, không xác minh làm rõ được đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội: “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” và 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/01/2022.

2. Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau: Sổ ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 215/KLGD và 01 cuộn giấy hình trụ tròn màu vàng (loại màng bọc thức ăn); 01 thanh kim loại màu sáng dài 23 cm; 01 thanh kim loại màu sáng dài 15cm; 01 chai thủy tinh bên trong có chứa cát xây; 01 chiếc xô nhựa màu đỏ; giấy mảnh màu đỏ (tổng khối lượng 0,15kg); 01 khay Inox; 01 cuộn giấy ngoài cuốn dây vải màu trắng (khối lượng 0,35kg); 02 kéo kim loại; 01 kìm kim loại; 01 ống kim loại màu sáng dài 24,5cm; 01 lọ keo gián giấy màu xanh. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 20/4/2022).*

Buộc bị cáo Phạm Văn P phải nộp số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) được niêm phong theo công văn số 1064 ngày 20/4/2022 tại biên bản giao nhận và phiếu nhập kho ngày 21/4/2022 của Kho bạc nhà nước Uông Bí.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam

